

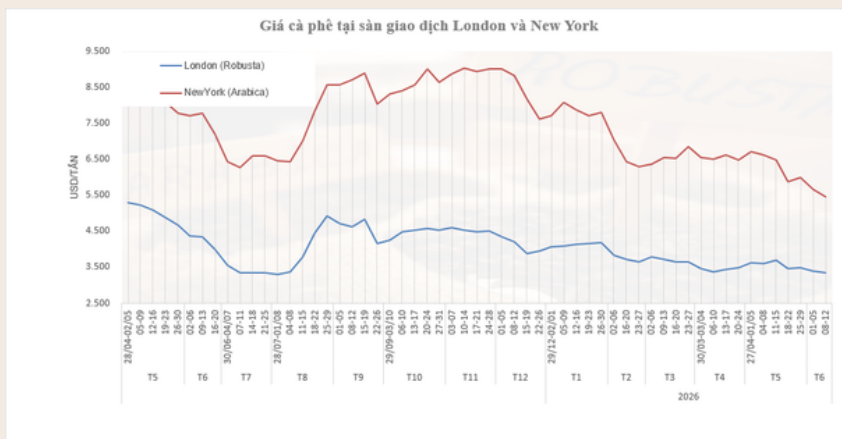
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê giảm trên hai sàn giao dịch New York và London trong tuần từ 08/06/2025 - 12/05/2026.
- Tính đến phiên giao dịch ngày thứ Ba (09/06), hợp đồng Arabica tháng 7 giảm 0,61%, còn Robusta tháng 7 giảm 1,20%.
- Theo FNC, sản lượng cà phê Colombia tháng 5/2026 đạt 1,057 triệu bao, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước và tăng 51% so với tháng 4/2026.
- Theo USDA, sản lượng cà phê Ethiopia niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 12,1 triệu bao, tăng 4,7% so với niên vụ trước.
- Nam Phi dỡ bỏ các mức thuế đối với chè, cà phê và gia vị của Kenya.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 08/06/2026 đến 12/06/2026, giá cà phê thế giới giảm trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 07/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.361 USD/tấn, giảm 1,3% so với tuần trước và giảm 23,3% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.463 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.293 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 07/2026 bình quân đạt 5.464 USD/tấn, giảm 3,6% so với tuần trước, và giảm 29,2% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.599 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.388 USD/tấn.[1]

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI TIẾP TỤC CHỊU ÁP LỰC GIẢM

Giá cà phê thế giới tiếp tục chịu áp lực giảm tính đến phiên giao dịch ngày thứ Ba (09/06), khi hợp đồng Arabica tháng 7 giảm 0,61% xuống mức thấp nhất trong 19 tháng, còn Robusta tháng 7 giảm 1,20% xuống mức thấp nhất trong 2 tháng. Nguyên nhân chính đến từ triển vọng nguồn cung được cải thiện, đặc biệt là vụ thu hoạch đang diễn ra tại Brazil, quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất thế giới, được dự báo đạt sản lượng cao kỷ lục.[2]

USDA/FAS ước tính sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2026/27 có thể đạt 71,9 triệu bao, tăng 14% so với cùng kỳ; trong khi một số tổ chức như Marex, Sucafina và StoneX cũng đưa ra dự báo trên 75 triệu bao. Rabobank nâng dự báo thặng

dư Arabica toàn cầu lên 9,5 triệu bao, còn StoneX cho rằng thặng dư cà phê toàn cầu năm 2026 có thể đạt 10 triệu bao, mức cao nhất trong 6 năm.[2]

Bên cạnh Brazil, xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng mạnh cũng gây áp lực lên giá Robusta, với lượng xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2026 tăng 7,9% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, đà giảm giá phần nào được hạn chế bởi tồn kho ICE ở mức thấp, nguy cơ hiện tượng El Niño cực đoan sẽ ảnh hưởng đến giai đoạn ra hoa tại Brazil, xuất khẩu cà phê xanh của Brazil trong tháng 4 giảm nhẹ, cùng chi phí logistics tăng do gián đoạn tại eo biển Hormuz.[2]

COLOMBIA

Theo số liệu của Liên đoàn Quốc gia những người trồng cà phê Colombia (FNC), sản lượng cà phê Colombia trong tháng 5/2026 đạt 1,057 triệu bao, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước và tăng 51% so với tháng 4/2026. Kết quả này cho thấy vụ thu hoạch đã bắt đầu phục hồi sau giai đoạn chậm lại trong nửa đầu niên vụ, chủ yếu do mưa nhiều làm chậm quá trình chín của quả tại nhiều vùng trồng cà phê lớn. [3]

Tuy nhiên, các chỉ tiêu lũy kế vẫn phản ánh rõ tác động bất lợi đến sản xuất. Tính từ tháng 6/2025 đến tháng 5/2026, sản lượng cà phê Colombia đạt 12,645 triệu bao, giảm 14% so với cùng kỳ trước đó. Riêng niên vụ 2025/2026, sản lượng đạt 7,978 triệu bao, giảm 22%; trong 5 tháng đầu năm 2026 đạt 4,270 triệu bao, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2025. [3]

Về xuất khẩu, Colombia xuất khẩu 894.000 bao trong tháng 5, gần tương đương cùng kỳ năm trước, nhưng lũy kế năm 2026 chỉ đạt 4,15 triệu bao, giảm 22%. [3]



ETHIOPIA

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, sản lượng cà phê nhân xanh của Ethiopia niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 12,1 triệu bao (loại 60 kg/bao), tăng 4,7% so với niên vụ trước, nhờ năng suất cải thiện, diện tích thu hoạch tăng nhẹ và điều kiện thời tiết thuận lợi. [4]

Diện tích thu hoạch dự kiến đạt 800.000 ha, tăng 1,3%, trong đó Ethiopia chủ yếu sản xuất cà phê Arabica. Các báo cáo thực địa tháng 4/2026 cho thấy cây ra hoa tốt hơn, quả phát triển đồng đều hơn tại các vùng sản xuất chính, đặc biệt khu vực phía Nam được kỳ vọng phục hồi sau vụ thu hoạch thấp. Năng suất tăng nhờ các biện pháp cắt tỉa, đốn trẻ hóa cây già, ủ phân hữu cơ, quản lý đất và sử dụng giống cải tiến. [4]

Xuất khẩu cà phê Ethiopia niên vụ 2026/2027 dự kiến đạt 7,13 triệu bao, tăng 2,4%, trong khi tiêu thụ nội địa tăng lên 5 triệu bao. Trung Quốc đang nổi lên là thị trường lớn thứ ba của cà phê Ethiopia, nhờ ưu đãi thuế quan và nhu cầu tăng nhanh. Chính phủ Ethiopia cũng thúc đẩy hiện đại hóa sản xuất, truy xuất nguồn gốc và thu hút đầu tư tư nhân. [4]

NAM PHI DỠ THUẾ ĐỐI VỚI CÀ PHÊ KENYA

Nam Phi đã dỡ bỏ các mức thuế đối với chè, cà phê và gia vị của Kenya trong khuôn khổ ưu đãi thuế quan của Liên minh Hải quan miền Nam châu Phi (SACU), qua đó khôi phục khả năng tiếp cận thị trường cho các mặt hàng này sau khi thuế bị áp dụng từ tháng 11/2025. Đối với ngành cà phê Kenya, quyết định này được xem là tín hiệu tích cực, giúp cải thiện năng lực cạnh tranh tại thị trường Nam Phi và mở ra cơ hội mở rộng xuất khẩu trong bối cảnh hai nước đang thúc đẩy thương mại nội khối châu Phi. Theo dữ liệu COMTRADE của Liên hợp quốc, Nam Phi nhập khẩu nhóm hàng cà phê, chè, mate và gia vị từ Kenya đạt 5,8 triệu USD năm 2025, cao hơn mức 3,93 triệu USD của năm 2024. Việc khôi phục ưu đãi thuế quan sẽ giúp cà phê Kenya có điều kiện thuận lợi hơn về giá, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp tăng cường kết nối chuỗi cung ứng, mở rộng phân phối và khai thác tốt hơn nhu cầu tiêu dùng tại Nam Phi. Đây cũng là cơ hội để Kenya nâng cao vị thế cà phê đặc sản, đa dạng hóa thị trường và giảm phụ thuộc vào các thị trường truyền thống.[5]

NESTLÉ PHÁT TRIỂN GIỐNG CÀ PHÊ ROBUSTA THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

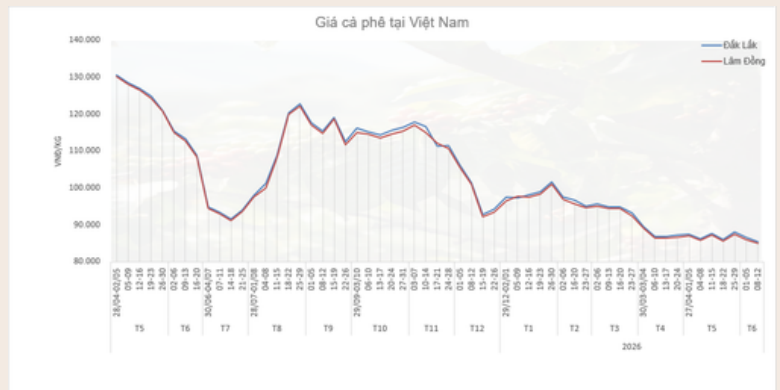
Tập đoàn Nestlé phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc gia Bờ Biển Ngà (CNRA) đã phát triển sáu giống cà phê Robusta mới có khả năng chống chịu tốt hơn với biến đổi khí hậu và gần như có thể tăng gấp đôi năng suất. Theo nghiên cứu của Viện Khoa học Nông nghiệp Nestlé, việc trồng kết hợp các giống Robusta này có thể giúp năng suất tăng tới 86% với cùng mức đầu vào so với giống phổ biến hiện nay. Từ năm 2018, các chuyên gia của Nestlé và CNRA đã đánh giá 18 giống Robusta tại bốn vùng trồng cà phê của Bờ Biển Ngà, dựa trên năng suất, chất lượng hạt, hương vị, khả năng chịu hạn và hiệu quả trong điều kiện khí hậu bất lợi. Kết quả cho thấy sáu giống được chọn không chỉ cho năng suất cao hơn mà còn cải thiện chất lượng tách cà phê, giảm vị đắng và hương gỗ thường thấy ở Robusta. Các giống này đã được đăng ký chính thức và sẽ được cung cấp cho nông dân thông qua hợp tác xã trong khuôn khổ chương trình Nescafé Plan.[6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Giá cà phê nội địa, dao động trong khoảng 84.500 – 85.300 VNĐ/kg, thấp nhất trong nhiều tháng trở lại đây.
- Trong 5 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Tunisia 8.500 tấn cà phê thô.
- Tại xã Cư Pui, tỉnh Đắk Lắk, Công ty TNHH MTV Cà phê 15 tổ chức những “lớp học trên nương” nhằm hỗ trợ đồng bào dân tộc phát triển sinh kế từ cây cà phê
- Ngày 12/6, Highlands Coffee chính thức chạm mốc 1.000 cửa hàng tại Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 08/06/2026 đến ngày 12/06/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 85.573 VNĐ/kg, giảm 1,3% so với tuần trước, và giảm 25,9% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 87.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 84.733 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 85.120 VNĐ/kg, giảm 1% so với tuần trước, và giảm 26% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 87.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 84.300 VNĐ/kg. [1]

GIÁ CÀ PHÊ NỘI ĐỊA TIẾP TỤC GIẢM

Giá cà phê nội địa tiếp tục chịu sức ép giảm nhẹ, dao động trong khoảng 84.500 – 85.300 đồng/kg, vùng thấp nhất trong nhiều tháng trở lại đây. Tại Đắk Nông cũ, giá thu mua vẫn cao nhất khu vực Tây Nguyên, đạt 85.300 VNĐ/kg, giảm 100 đồng/kg so với phiên trước; Đắk Lắk và Gia Lai cùng giảm xuống 85.100 VNĐ/kg, trong khi Lâm Đồng giữ ở mức thấp nhất 84.500 VNĐ/kg.[2]

So với giai đoạn đỉnh điểm năm 2024 và nửa đầu 2025, khi giá từng vượt 120.000 VNĐ/kg, thậm chí sát 130.000 VNĐ/kg do ảnh hưởng của El Niño, mặt bằng hiện nay đã lùi sâu.[2]

Dù xuất khẩu cà phê Việt Nam 5 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 928.000 tấn, tăng 8% so với cùng kỳ, giao dịch tại Tây Nguyên khá trầm lắng do nông dân và đại lý bán nhỏ giọt, giữ hàng chờ giá hồi phục. Trong ngắn hạn, giá được dự báo khó bứt phá, chủ yếu dao động quanh 84.000 – 86.000 VNĐ/kg do áp lực thu hoạch từ Brazil.[2]



CƠ HỘI CHO CÀ PHÊ VIỆT NAM TẠI TUNISIA

Cà phê đang nổi lên là một trong những mặt hàng có nhiều dư địa thúc đẩy hợp tác thương mại giữa Việt Nam và Tunisia. Tại Hội nghị giao thương Việt Nam - Tunisia (7-12/6) do Thương vụ Việt Nam tại Algeria kiêm nhiệm Tunisia phối hợp với Liên đoàn Công nghiệp, Thương mại và Thủ công Tunisia tổ chức, phía Tunisia cho biết mỗi năm nước này có nhu cầu nhập khẩu khoảng 30.000 tấn cà phê thô, chủ yếu là Robusta. Đây là cơ hội đáng chú ý đối với Việt Nam, một trong những quốc gia sản xuất và xuất khẩu Robusta hàng đầu thế giới. Năm 2025, Tunisia đã nhập khẩu từ Việt Nam 10.000 tấn cà phê nhân xanh Robusta, với kim ngạch hơn 50 triệu USD; trong 5 tháng đầu năm nay, Việt Nam tiếp tục xuất khẩu sang thị trường này 8.500 tấn cà phê thô. Việc một số doanh nghiệp tư nhân Tunisia được cấp phép nhập khẩu từ năm 2024 cũng mở ra thêm kênh tiếp cận thị trường bên cạnh cơ chế đấu thầu truyền thống. Tại hội nghị, nhiều doanh nghiệp Tunisia bày tỏ quan tâm đến nhập khẩu cà phê Việt Nam, cho thấy tiềm năng mở rộng thị phần tại khu vực Bắc Phi.[3]

ĐẮK LẮK

Tại xã Cu Bui (Đắk Lắk), ngành nông nghiệp địa phương đang đối mặt với sự suy thoái sinh học nghiêm trọng khi phần lớn trong tổng số 3.700 ha cà-phê – nguồn sinh kế cốt lõi – đã bước vào giai đoạn già cỗi, năng suất thấp do phương thức canh tác lạc hậu. Dù tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của xã đạt trên 10%, cấu trúc kinh tế thiếu tính liên kết chuỗi giá trị khiến tỷ lệ nghèo đa chiều tại đây vẫn duy trì ở mức rất cao (45,8%).

Để giải quyết bài toán sinh kế, Công ty TNHH MTV Cà-phê 15 đã thực hiện can thiệp bằng mô hình chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp, trọng tâm là biện pháp cưa ghép cải tạo để "trẻ hóa" vườn cây. Đây là giải pháp công nghệ nông học tối ưu, giúp phục hồi năng suất sinh học trực tiếp trên diện tích đất hiện hữu mà không yêu cầu nguồn vốn đầu tư lớn cho việc tái canh, hoàn toàn tương thích với năng lực tài chính hạn chế của các nông hộ nghèo tại địa phương.[4]

Mô hình tích hợp khuyến nông và an sinh xã hội tạo ra hiệu ứng kép: vừa tối ưu hóa kinh tế nông hộ và ổn định đời sống cư dân và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

HIGHLANDS COFFEE ĐẠT MỐC 1.000 CỬA HÀNG TẠI VIỆT NAM

Ngày 12/6, Highlands Coffee chính thức chạm mốc 1.000 cửa hàng tại Việt Nam với cửa hàng mới khai trương tại 28 đường Thanh Niên, phường Tây Hồ, Hà Nội. Đây là dấu mốc quan trọng trong hành trình gần ba thập kỷ thương hiệu này đồng hành, gìn giữ và lan tỏa giá trị cà phê Việt. Từ quầy cà phê đầu tiên chỉ 9m² bên Hồ Hoàn Kiếm, Highlands Coffee đã phát triển thành hệ thống rộng khắp cả nước với hơn 12.000 nhân sự và hơn 100 triệu ly cà phê được phục vụ mỗi năm.[5]

Thương hiệu Việt Nam tiếp tục duy trì các sản phẩm gắn với bản sắc cà phê Việt như Phin Sữa Đá, PhinDi, đồng thời mở rộng sang các dòng Espresso để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hiện đại. Bên cạnh phát triển hệ thống cửa hàng, Highlands Coffee chú trọng đầu tư vào đào tạo nhân sự, nâng cao chất lượng vận hành và xây dựng vùng nguyên liệu cà phê bền vững theo hướng nông nghiệp tái sinh, góp phần kết nối cộng đồng và khẳng định vị thế cà phê Việt Nam. [5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	84.500	85.000	84.300	84.800	87.000	85.120	-900
Di Linh	84.500	85.000	84.300	84.800	87.000	85.120	-900
Lâm Hà	84.500	85.000	84.300	84.800	87.000	85.120	-900
Bảo Lộc	84.500	85.000	84.300	84.800	87.000	85.120	-900
ĐẮK LẮK	85.033	85.433	84.733	85.233	87.433	85.573	-1.140
Cư M'gar	85.100	85.500	84.800	85.300	87.500	85.640	-1.140
Ea H'leo	85.000	85.400	84.700	85.200	87.400	85.540	-1.140
Buôn Hồ	85.000	85.400	84.700	85.200	87.400	85.540	-1.140
GIA LAI	85.033	85.433	84.733	85.233	87.433	85.573	-927
Chư Prông	85.100	85.500	84.800	85.300	87.500	85.640	-860
Pleiku	85.000	85.400	84.700	85.200	87.400	85.540	-960
La Grai	85.000	85.400	84.700	85.200	87.400	85.540	-960
Quảng Ngãi	85.000	85.400	84.700	85.200	87.400	85.540	-960
Kon Tum	85.000	85.400	84.700	85.200	87.400	85.540	-960

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.barchart.com>
- [3]: <https://portal.datagro.com>
- [4]: <https://dailycoffeenews.com>
- [5]: <https://www.logupdateafrica.com>
- [6]: <https://www.greenqueen.com.hk>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://vnbusiness.vn>
- [3]: <https://vietnam.vnanet.vn>
- [4]: <https://nhandan.vn>
- [5]: <https://baotintuc.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn